

Bản tin Phân tích kỹ thuật

12/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G2000 dao động trong biên độ hẹp 2.015-2.028 điểm. Cuối ngày, tín hiệu tăng vẫn chiếm ưu thế bởi hợp đồng đóng cửa trên đường MA20. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh vùng 2.019 điểm với mục tiêu là cận trên biên độ (2.028 điểm) và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.015 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.019 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.028 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.015 điểm

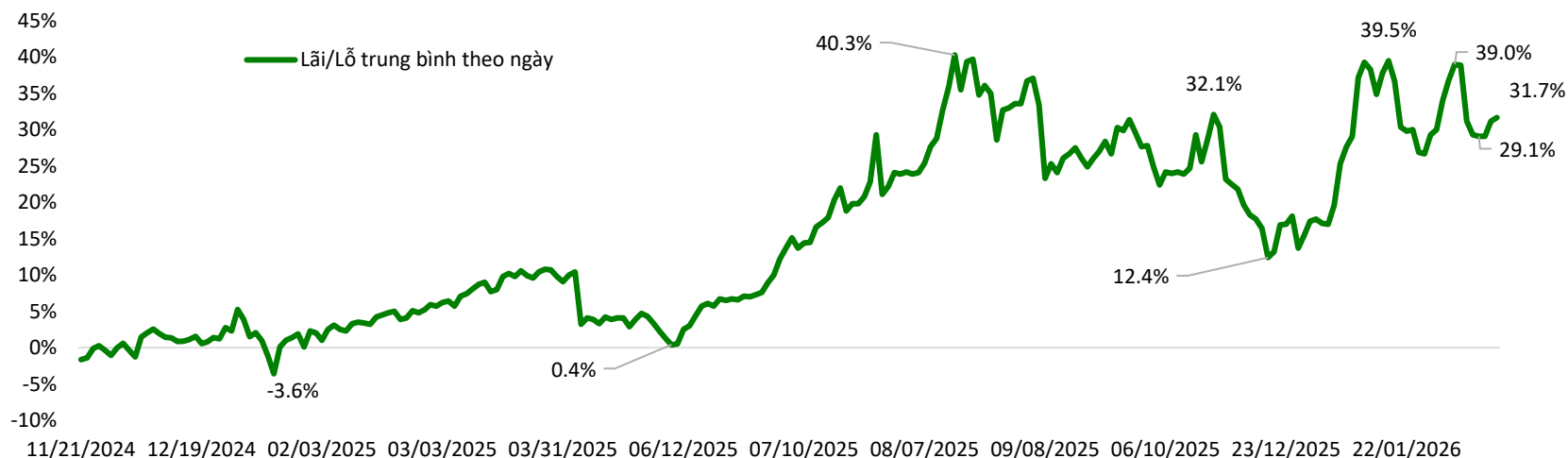
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index tăng điểm nhưng hoạt động tăng giá được đóng góp hoàn toàn từ VIC và VHM. Thanh khoản giảm mạnh (-44%) vs phiên 11/02 cho thấy lực mua giá cao chững lại trên phần lớn cổ phiếu sàn HOSE. Về mặt kỹ thuật, dựa trên quán tính tăng được thiết lập trong hai phiên gần đây, tất cả các rổ chỉ số đều đã thoát khỏi áp lực điều chỉnh từ giai đoạn trước và tín hiệu ngắn hạn nâng lên mức Trung tính.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu mất đi sự phân tán nhưng có gia tăng theo từng cổ phiếu riêng lẻ. Đáng chú ý, tại khu vực giá cao trên VN-Index, không xuất hiện áp lực bán bất thường. Về tín hiệu kỹ thuật, phiên 12/02 giúp nhóm CNTT, Tiêu dùng, Bán lẻ, Vật liệu cải thiện đà hồi phục. Ngoài ra, ở nhóm Dầu khí, trên 30% cổ phiếu có tín hiệu hồi phục với khả năng kết thúc nhịp điều chỉnh trước đó.
- Sau tín hiệu tạo đáy có được từ phiên 11/02, đà tăng đang cải thiện trên VN-Index và khu vực 1.825-1.830 điểm sẽ được kiểm định, tiếp đến là vùng đỉnh cũ (quanh 1.920 điểm). Sự suy giảm từ hoạt động mua giá cao trong phiên 12/02 sẽ góp phần thúc đẩy các áp lực bán ngắn hạn trước kỳ nghỉ Tết. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng hoạt động bán sẽ được cân bằng quanh hỗ trợ 1.790 điểm và tín hiệu tăng sẽ được duy trì.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	28,350	26,700	6.2%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	61,100	62,600	-2.4%	58,400	70,000		
MWG	12/02/2026		Đang mở	92,900	91,100	2.0%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026		Đang mở	27,850	27,650	0.7%	26,500	31,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	159,000	5.44%	22.21%	1,225,259	13.369	1,739	8.3	91.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	109,000	5.83%	11.68%	447,708	5.233	10,008	1.9	10.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BID	47,550	-1.96%	-7.67%	333,866	-1.312	4,279	2.0	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	28,350	-2.24%	4.81%	228,359	-1.027	3,325	1.7	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	64,200	-0.77%	-6.14%	536,434	-0.832	4,210	2.4	15.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	23,900	1.92%	-2.05%	119,674	0.461	1,036	2.0	23.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
EIB	22,350	4.44%	6.43%	41,632	0.371	610	1.6	36.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	92,900	1.09%	2.99%	136,417	0.298	4,777	4.2	19.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GAS	101,400	-0.59%	-9.46%	244,673	-0.289	4,730	3.7	21.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GMD	74,500	4.49%	4.78%	31,774	0.286	3,986	2.4	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	149,000	-0.67%	-3.62%	192,875	-0.258	5,523	10.7	27.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVH	76,600	-2.17%	-3.65%	56,862	-0.248	3,996	2.3	19.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HVN	27,050	1.31%	2.27%	84,166	0.221	2,947	14.0	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	85,400	-0.70%	-0.70%	153,148	-0.214	631	4.2	135.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,450	0.42%	1.72%	251,207	0.214	3,577	1.5	9.9	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	80,000	1.91%	-5.33%	71,983	0.344	17,478	4.1	4.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	172,500	1.89%	-8.29%	34,500	0.163	10,115	6.7	17.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	43,900	2.57%	-3.73%	22,451	0.144	3,560	1.5	12.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HUT	16,300	-1.21%	-2.98%	17,413	-0.053	434	1.6	37.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	12,200	0.83%	-0.81%	23,481	0.049	0	1.7	207,186.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	19,000	-1.55%	-1.55%	10,781	-0.042	304	1.7	62.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,700	-0.85%	-3.07%	12,544	-0.027	1,141	0.9	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	31,000	-2.82%	-7.19%	3,738	-0.026	2,418	1.4	12.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
AMV	2,600	30.00%	30.00%	341	0.026	-405	0.2	-6.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PRE	22,900	4.09%	4.09%	2,391	0.024	2,263	1.4	10.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

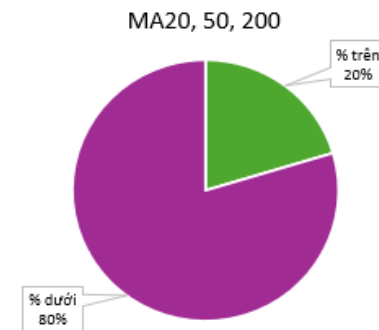
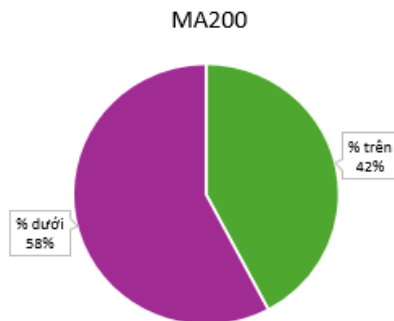
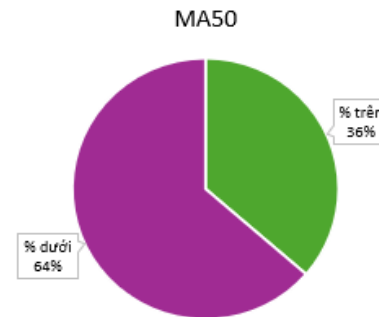
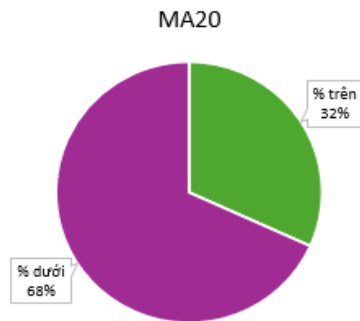
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	107,000	0.75%	-11.57%	326,178	0.307	3,063	8.0	35.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	34,800	5.14%	-2.25%	38,164	0.245	10	3.1	3,378.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACV	53,800	-0.92%	-0.74%	193,026	-0.222	3,026	2.8	17.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	35,300	-11.75%	-11.53%	14,118	-0.208	588	3.2	60.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	27,300	17.17%	3.41%	6,334	0.136	-2,175	3.3	-12.6	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
SJG	21,900	9.50%	9.50%	9,845	0.117	2,730	1.2	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	64,600	0.94%	1.10%	77,015	0.090	1,624	5.5	39.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	81,000	-0.98%	-13.09%	59,570	-0.073	4,627	5.5	17.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	35,600	0.85%	-1.11%	47,148	0.050	5,512	1.8	6.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DCF	35,800	18.94%	-20.44%	1,749	0.041	1,633	2.7	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GMD	74,500	4.5%	347.3	145.3	40,841	74,000	2.4	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	60,500	6.9%	21.9	16.2	32,613	56,600	2.5	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	110,500	7.0%	11.0	13.7	14,748	103,300	3.6	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,400	5.1%	30.5	13.9	8,340	13,700	1.3	24.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AMV	2,600	30.0%	14.3	0.5	1,700	2,200	0.2	-6.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BIG	8,000	3.9%	5.8	2.0	3,774	7,700	1.2	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PIV	9,000	4.7%	5.2	2.3	2,400	8,600	17.2	21.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
AMV	2,600	30.0%	14.3	0.5	1,700	2,200	0.2	-6.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DBD	53,800	2.1%	8.8	2.3	43,056	58,340	3.0	17.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			12/2/2026	11/02/2026	10/2/2026	09/02/2026	06/02/2026	05/02/2026	04/02/2026	03/02/2026	02/02/2026	30/01/2026	29/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	44%	42%	41%	40%	41%	46%	47%	47%	46%	48%	46%
		Dưới	56%	58%	59%	60%	59%	54%	53%	53%	54%	52%	54%
	MA50	Trên	42%	41%	35%	38%	37%	45%	49%	46%	44%	44%	44%
		Dưới	58%	59%	65%	62%	63%	55%	51%	54%	56%	56%	56%
	MA20	Trên	35%	32%	24%	26%	26%	38%	48%	45%	41%	44%	44%
		Dưới	65%	68%	76%	74%	74%	62%	52%	55%	59%	56%	56%
VN30	MA200	Trên	77%	77%	77%	73%	77%	73%	77%	83%	83%	90%	83%
		Dưới	23%	23%	23%	27%	23%	27%	23%	17%	17%	10%	17%
	MA50	Trên	57%	53%	27%	40%	37%	57%	57%	53%	53%	60%	57%
		Dưới	43%	47%	73%	60%	63%	43%	43%	47%	47%	40%	43%
	MA20	Trên	27%	23%	10%	13%	20%	27%	47%	47%	47%	43%	43%
		Dưới	73%	77%	90%	87%	80%	73%	53%	53%	53%	57%	57%
HNX	MA200	Trên	39%	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%
		Dưới	61%	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%
	MA50	Trên	37%	36%	34%	36%	34%	38%	41%	41%	37%	38%	41%
		Dưới	63%	64%	66%	64%	66%	62%	59%	59%	63%	62%	59%
	MA20	Trên	39%	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%
		Dưới	61%	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%
UPCOM	MA200	Trên	30%	30%	28%	30%	29%	34%	36%	36%	35%	36%	35%
		Dưới	70%	70%	72%	70%	71%	66%	64%	64%	65%	64%	65%
	MA50	Trên	35%	35%	32%	34%	35%	38%	39%	39%	39%	39%	37%
		Dưới	65%	65%	68%	66%	65%	62%	61%	61%	61%	61%	63%
	MA20	Trên	43%	43%	41%	42%	43%	45%	46%	46%	44%	45%	44%
		Dưới	57%	57%	59%	58%	57%	55%	54%	54%	56%	55%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 19	Tháng 2										Tháng 1									
	12 +	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21	20	19	16
1 Dầu khí	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90	90	91	91
2 Bán lẻ	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82	83	84	77
3 Bảo hiểm	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84	83	84	84
4 Hàng cá nhân & Gia ...	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74	83	83	81
5 Truyền thông	60	58	66	-	-	-	-	68	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6 Hóa chất	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69	71	71	71
7 Điện, nước & xăng d...	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72	72	74	71
8 Hàng & Dịch vụ Côn...	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73	72	69	70
9 Thực phẩm và đồ uố...	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66	66	65	65
10 Viễn thông	53	50	52	60	65	71	73	70	72	73	74	76	73	76	80	84	86	91	92	-
11 Tài nguyên Cơ bản	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60	61	61	63
12 Ô tô và phụ tùng	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50	56	57	55
13 Công nghệ Thông tin	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75	75	85	81
14 Xây dựng và Vật liệu	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47	52	53	49
15 Y tế	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69	74	-	-
16 Ngân hàng	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65	69	68	66
17 Du lịch và Giải trí	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	55	56	57	60	60	64
18 Bất động sản	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37	34	32	31
19 Dịch vụ tài chính	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44	52	54	55

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	159,000	5.4%	22.2%	1,225,259	8.3	91.4	1,739	686.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	28,350	-2.2%	4.8%	228,359	1.7	8.5	3,325	801.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	92,900	1.1%	3.0%	136,417	4.2	19.5	4,777	732.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GMD	74,500	4.5%	4.8%	31,774	2.4	18.7	3,986	347.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	59,700	0.0%	5.5%	19,107	3.6	48.7	1,227	96.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	33,150	1.7%	-1.2%	18,427	1.1	17.8	1,866	203.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,000	-0.2%	0.4%	18,027	1.7	9.4	5,231	9.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	25,600	0.4%	-0.2%	10,529	1.6	10.0	2,553	52.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VSC	24,300	3.4%	12.5%	9,097	1.7	26.6	915	374.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTD	81,500	-1.5%	-2.7%	8,680	0.9	11.0	7,388	25.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	31,700	2.8%	2.4%	6,622	1.2	9.9	3,218	45.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	46,300	-0.6%	3.6%	4,667	2.1	14.3	3,241	22.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	37,700	0.1%	0.5%	3,641	1.7	9.3	4,068	9.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	60,500	6.9%	14.6%	3,459	2.5	11.2	5,421	21.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	22,200	-0.9%	-3.1%	2,858	1.4	7.0	3,163	35.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	38,200	0.3%	1.9%	2,579	1.9	27.3	1,399	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	110,500	7.0%	21.0%	2,379	3.6	7.3	15,160	11.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,400	5.1%	7.9%	1,246	1.3	24.2	595	30.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AMV	2,600	30.0%	30.0%	341	0.2	-6.4	-405	14.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NDP	25,800	0.0%	30.3%	286	1.1	15.7	1,649	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCM	62,800	-1.1%	-7.3%	64,998	2.9	18.6	3,371	63.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,050	-0.7%	-0.4%	24,105	1.0	5.8	2,438	13.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	102,000	-1.6%	-7.3%	12,422	7.0	30.7	3,325	39.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCM	26,250	-0.2%	-4.0%	2,941	1.2	10.9	2,402	27.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	19,000	-2.1%	-3.1%	1,817	1.8	178.9	106	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGS	26,200	-0.4%	-3.0%	1,612	1.2	7.4	3,527	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GCF	29,200	1.0%	-0.7%	1,270	1.8	11.3	2,604	11.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,790	0.0%	-1.2%	938	1.2	10.9	804	7.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	149,000	-0.7%	-3.6%	192,875	10.7	27.0	5,523	33.0	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	53,800	-0.9%	-0.7%	193,026	2.8	17.8	3,026	40.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	85,400	-0.7%	-0.7%	153,148	4.2	135.3	631	45.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	17,100	0.9%	-0.3%	58,208	1.2	8.0	2,143	54.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	21,900	-1.4%	-1.4%	33,538	1.6	6.2	3,533	343.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	35,150	-2.0%	-3.7%	31,719	1.8	21.5	1,635	147.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,600	0.0%	-0.9%	30,891	0.9	7.7	1,513	7.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	18,300	0.0%	-2.7%	16,460	1.3	12.2	1,501	83.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	26,800	0.6%	-5.6%	10,314	1.3	6.9	3,915	42.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSB	15,600	0.0%	-3.4%	9,687	0.9	15.4	1,012	31.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,150	0.1%	-0.1%	8,259	3.5	438.4	87	14.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	14,950	0.0%	-2.3%	6,691	0.9	32.4	461	27.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,200	-0.96%	0.98%	13,600	87.1%	581	0.7	12.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	29,700	2.77%	3.85%	52,100	80.3%	1,805	1.1	16.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	67,800	-1.02%	0.15%	118,000	72.3%	7,965	1.7	8.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KDH	28,500	-0.18%	7.14%	48,500	69.9%	943	1.7	30.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
STK	15,650	-0.32%	-1.57%	25,500	62.4%	353	1.3	44.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,950	1.17%	4.86%	20,000	56.3%	862	0.6	15.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	15,750	0.64%	4.65%	24,000	53.4%	229	1.2	68.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	35,150	-1.95%	-3.70%	54,000	50.6%	1,635	1.8	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,850	0.85%	1.71%	33,300	40.8%	3,042	1.3	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,800	0.00%	-1.11%	37,000	38.1%	1,907	1.5	14.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	44,000	1.15%	0.80%	58,700	34.9%	4,510	1.6	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,250	-0.18%	3.10%	38,000	34.3%	3,024	1.3	9.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	48,350	0.31%	-15.03%	64,100	33.0%	3,130	2.5	15.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	26,900	0.19%	-2.36%	35,700	33.0%	2,013	1.6	13.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	31,250	0.16%	0.81%	40,800	30.8%	2,026	2.4	15.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	78,000	0.00%	-1.76%	101,200	29.7%	2,710	3.2	28.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,450	0.42%	1.72%	44,800	26.9%	3,577	1.5	9.9	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	62,000	0.32%	-0.16%	78,200	26.5%	4,668	1.6	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	33,850	-0.29%	-8.27%	42,400	24.9%	1,917	1.9	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	36,900	0.27%	-0.14%	45,800	24.5%	3,342	1.3	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn